

Bản án số: 27/2017/HSST

Ngày: 24/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Văn Tiến

2. Ông Nguyễn Văn T

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Nhung – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Hiên – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường UBND xã AT tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2017/HS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Khổng Văn Q (Q Anh), sinh năm 1980

ĐKTT và chỗ ở: ấp P, xã PN, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 6/12;

Nghề nghiệp: Không;

Cha: Khổng Văn T - sinh năm 1950; Mẹ: Nguyễn Thị T - sinh năm 1952;
cả hai đều không nghề nghiệp và cùng ngụ ấp Phú Long xã Phú Ngãi.

Vợ: Trần Thị P – sinh năm 1982, đã ly hôn.

Có 06 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1987.

Có 01 con sinh năm 2006. Hiện sống cùng bị cáo.

Quá trình hoạt động: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 6 thì nghỉ học phụ giúp việc gia đình. Ngày 31/7/2003, bị đưa vào cơ sở giáo dục tại Bến Giá (Trà Vinh) thời hạn 02 năm về hành vi cố ý gây thương tích, đến ngày 28/02/2005 chấp hành xong trở về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội. Sau khi phạm tội, ngày 15/5/2017 bị UBND xã PN áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 27/02/2017, bị Công an xã PN xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt truy nã và tạm giam từ ngày 29/8/2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tri cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Võ Tô Đình T, sinh năm 1974 (vắng mặt có đơn)

ĐKTT: 138 HP, phường T, quận T, T phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: khu phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

** Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã TT, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Nguyễn Thành K, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp TL, xã BT, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Trần Văn H, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã PN, huyện B, tỉnh Bến Tre.

4. Hồ Hoàng P, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Khổng Văn Q bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 30/3/2017, Khổng Văn Q mượn xe mô tô của Trần Văn H chạy từ nhà ở xã PN lên thị trấn B để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến khu phố N, thị trấn B, Q phát hiện nhà của Võ Tô Đình T – sinh năm 1974 không có ai ở nhà nên giấu xe mô tô của anh H ở mé đường rồi cắt cổng rào và cửa nhà đột nhập vào bên trong; Q phát hiện trong nhà có 02 xe mô tô nên lục tủ tìm được chìa khóa rồi dẫn chiếc xe biển số 59L2-354.72 của anh T ra ngoài khởi động máy chạy về nhà Q cất giấu. Đến trưa ngày 30/3/2017, Q đi xe ôm trở lại nhà anh T lấy chiếc xe mô tô giấu ở mé đường đem về trả cho H. Sau đó, Q lấy chiếc xe 59L2-354.72 chạy xuống nhà Nguyễn Thành K - sinh năm 1994 ở ấp TL, xã BT (B, Bến Tre) mượn phụ tùng tháo bỏ biển số rồi tiếp tục chạy đến nhà Nguyễn Văn Th - sinh năm 1987 ở ấp T, xã TT (B, Bến Tre) tháo bỏ chắn bùn sau của xe và gắn biển số giả 66V1-074.81 vào làm phương tiện đi lại để mọi người không phát hiện. Đến khoảng 01h ngày 09/4/2017, Q tháo bỏ biển số giả và điều khiển xe mô tô trộm cắp được chạy lên xã AN (B, Bến Tre) chơi thì gặp lực lượng Công an đi tuần tra nên Q quăng bỏ xe và tẩu thoát.

* Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô loại xe Honda Winner 150 cm³ màu sơn đỏ đen, số khung 2608GY21674, số máy KC26B1043169 không có biển kiểm soát và chắn bùn sau thu giữ tại khu vực ấp A, xã AN;

- 01 chắn sau (đuôi) xe mô tô Winner bằng nhựa màu đen do Nguyễn Văn Th giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL.ĐGTS ngày 20/4/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Ba Tri đã kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Winner 150, màu sơn đỏ - đen, số khung 2608GY21674, số máy KC26B1043169, không có biển kiểm soát và chắn sau (đuôi) xe đã bị tháo mất, giá trị còn lại là 40.000.000đ

Tại bản Cáo trạng số 26/KSĐT - KT ngày 26/10/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Khổng Văn Q về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Khổng Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 59L2-354.72 của anh Võ Tô Đình T vào ngày 30/3/2017. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát.

Người bị hại Võ Tô Đình T đã nhận lại xe mô tô biển số 59L2-354.72 và không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản tiền nào. Về trách nhiệm hình sự, anh T yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định. Riêng về chiếc lồng chim và cặp loa mà trước đây anh T khai bị mất cùng chiếc Winner, quá trình điều tra, truy tố, anh T khẳng định số tài sản này đã bị mất trước ngày 30/3/2017 nên không yêu cầu xử lý trong vụ án này

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm cáo trạng, truy tố bị cáo Khổng Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đồng thời đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Khổng Văn Q từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

+ Ghi nhận người bị hại Võ Tô Đình T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ba Tri đã giao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 59L2-354.72 cho chủ sở hữu là anh T

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY :

Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai nhận của bị cáo Khổng Văn Q là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, Khổng Văn Q đã có hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 59L2-354.72 trị giá 40.000.000đ của anh Võ Tô Đình T; vụ việc xảy ra vào khoảng 01h30' ngày 30/3/2017 tại khu phố N, thị trấn B (B, Bến Tre).

Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô của anh T, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đầy đủ khả năng

nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái và vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp và cố ý thực hiện, hậu quả xảy ra là đúng như bị cáo mong muốn.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Khổng Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất, mức độ và hành vi mà bị cáo đã gây ra. Bản thân bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trước đó đã từng bị đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi cố ý gây thương tích. Trong khoảng thời gian từ tháng 02 đến tháng 4/2017, bị cáo nhiều lần bị phát hiện có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bên cạnh đó, quá trình điều tra, bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho việc điều tra vụ án và chỉ bị bắt theo lệnh truy nã. Từ đó có thể thấy bị cáo là người rất khó cải tạo, giáo dục nên việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần phải xử lý bị cáo bằng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như góp phần chung vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, do bị cáo có người thân trong gia đình là người có công với đất nước, bị cáo đang nuôi con còn nhỏ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với lời khai của anh Võ Tô Đình T về việc mất trộm 01 con chim và 01 cặp loa, do không có căn cứ chứng minh Khổng Văn Q lấy trộm và anh T cũng không yêu cầu xử lý trong vụ án này nên Cơ quan CSĐT công an huyện Ba Tri không xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ba Tri đã giao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 59L2-354.72 cho anh Võ Tô Đình T, đồng thời anh T tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản tiền nào. Xét thấy việc giao trả vật chứng cho chủ sở hữu của cơ quan CSĐT và việc anh T tự nguyện không yêu cầu bồi thường là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

* Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Khổng Văn Q** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Khổng Văn Q 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 29/8/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ba Tri đã giao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển số 59L2 – 354.72 cho anh Võ Tô Đình T và anh T tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản tiền nào.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Khổng Văn Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng